

Số: /QĐ-SGTVT

Ninh Thuận, ngày

tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021 - 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2.

1. Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các cá nhân được giao nhiệm vụ cải cách hành chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện hàng năm nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021 – 2025.

2. Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 08/11/2021 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.TTS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT
ngày /9/2022 của Sở Giao thông vận tải)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025,

Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực quản lý ngành; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành; đảm bảo gắn kết, đồng bộ với việc triển khai của các cấp ủy đảng; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025:

2.1. Tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giao thông vận tải tại địa phương.

2.2. KIỆN TOÀN ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.

2.3. Điều chỉnh hoàn thiện Đề án vị trí việc làm gắn với biên chế được giao đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

2.4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị hàng năm cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu mới.

2.5. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để góp phần đạt chỉ tiêu chung của tỉnh về các chỉ số như: PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS, DTI, ICT.

2.6. 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Giao thông vận tải tham mưu ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

2.7. 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần, được hướng dẫn, cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.8. Đơn giản hóa (*rút ngắn thời gian giải quyết; kiến nghị cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông; ...*) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

2.9. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận và trả kết quả sớm, đúng thời gian quy định.

2.10. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ trên môi trường mạng.

2.11. 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng qua phần mềm TD-Office (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.12. 100% người dân, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ được bộ phận một cửa hướng dẫn, khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

1.1. Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các phòng, đơn vị; thường xuyên kiểm tra đột xuất việc giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa và các phòng chuyên môn của Sở.

1.2. Quán triệt, Chỉ đạo các phòng, đơn vị cụ thể hóa các nhiệm vụ trên các trục nội dung cải cách hành chính như: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và mang tính bền vững; Xác lập, giao nhiệm vụ cụ thể gắn với tổ chức đánh giá, kiểm điểm; tập trung chỉ đạo nâng cao các chỉ số thành phần còn thấp (PAPI, PAR INDEX, PCI, SIPAS). Trên cơ sở đó, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan.

1.3. Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng

tâm, hiệu quả xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế:

2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

2.2. Thường xuyên rà soát, đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật do Sở Giao thông vận tải tham mưu không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

3.1. Thường xuyên rà soát quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; kịp thời cập nhật, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

3.2. Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khác nhau. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

3.4. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

4.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Đẩy mạnh, cải tiến phương thức, lề lối trong các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh việc phân công trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

4.3. Tiếp tục triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ

thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

4.4. Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở, trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của Sở Giao thông vận tải nói chung và của toàn ngành nói riêng.

5. Cải cách chế độ công vụ:

5.1. Cơ cấu, xây dựng, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính.

5.2. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm; Đổi mới công tác bố trí công chức, viên chức và người lao động theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch.

5.3. Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

5.4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

5.5. Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

6. Cải cách tài chính công:

6.1. Thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

6.2. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

6.3. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

7.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan; tập trung xây dựng nguồn lực có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

7.2. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:20215; nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện TCVN ISO 9001:20215; ưu tiên triển khai ISO điện tử.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành cũng như người dân, doanh nghiệp các chương trình, kế hoạch, nội dung cải cách hành chính, tạo điều kiện để mọi người tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ, thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với tiêu chí bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm đối với công chức, viên chức, người lao động và tập thể cơ quan, đơn vị; xem công tác cải cách hành chính là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của toàn ngành.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị; quy định rõ trách nhiệm của phòng, đơn vị chủ trì phối hợp thông qua việc ban hành các quy định, quy chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, văn bản quy phạm pháp luật về ngành giao thông, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

5. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của ngành đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo

quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Thực hiện đánh giá công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ.

7. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và về đạo đức công vụ.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lưu trữ số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; duy trì hoạt động Ban chỉ đạo ISO của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền, phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 theo mô hình khung trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

10. Bố trí kinh phí thực hiện cải cách hành chính hàng năm từ nguồn ngân sách được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính ở phòng, đơn vị mình theo kế hoạch đã đề ra. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hiệu quả, minh bạch, công bằng khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Văn phòng Sở căn cứ nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế, hàng năm (***trước ngày 10/12 của năm trước liền kề năm kế hoạch***) tham mưu kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính từng năm; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế, các phòng, đơn vị báo cáo về Văn phòng Sở tổng hợp, trình Lãnh đạo Sở xem xét quyết định./